UBND PHƯỜNG HẠ LONG
TRƯỜNG TH QUANG TRUNG

Số: 141/QĐ-THQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy tắc ứng xử của Trường Tiểu học Quang Trung

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016 và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2026–2027 ngày 19 tháng 10 năm 2026 và kết quả lấy ý kiến đối với dự thảo Quy tắc ứng xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của Trường Tiểu học Quang Trung, áp dụng từ năm học 2026–2027.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định nội bộ trước đây trái với Quy tắc ứng xử ban hành kèm theo Quyết định này hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, CM./.

HIỆU TRƯỞNG

UBND PHƯỜNG HẠ LONG TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Vũ Thị Hoàng Yến

QUY TẮC ỨNG XỬ
CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-THQT *ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quang Trung)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong dạy học, giáo dục, hoạt động tập thể, trải nghiệm, bán trú, hoạt động ngoài trường do nhà trường tổ chức và trên môi trường số có liên quan đến nhà trường.

2. Áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, khách đến trường, đơn vị cung cấp dịch vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quan hệ với nhà trường.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Xây dựng và duy trì môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, thân thiện và nhân văn; tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh thực hiện chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Hình thành và phát triển văn hóa nhà trường; xây dựng các mối quan hệ tích cực, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực và nhân ái giữa cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần nêu gương của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động; giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng ứng xử, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.

4. Phòng ngừa, phát hiện và góp phần xử lý kịp thời các hành vi vi phạm chuẩn mực ứng xử, bạo lực học đường, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể, phân biệt đối xử và các hành vi không phù hợp trong môi trường giáo dục, bao gồm cả trên môi trường mạng.

5. Làm cơ sở để tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện văn hóa ứng xử trong nhà trường; đồng thời là một trong những căn cứ để nhà trường xem xét, đánh giá việc chấp hành quy định, thực hiện nhiệm vụ, khen thưởng hoặc xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định của nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất năng lực của người học, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của viên chức và gắn trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

5. Nội dung phải rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp lứa tuổi tiểu học và điều kiện nhà trường; không đặt nghĩa vụ, chế tài trái pháp luật hoặc hạn chế quyền phản ánh hợp pháp.

CHƯƠNG II

ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; tôn trọng bản thân và người khác; luôn là người tự trọng; ứng xử văn minh, lịch thiệp với lời chào, xin phép, xin lỗi, cảm ơn; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của nhà trường.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

7. Nhân viên, người lao động thực hiện chuẩn mực chung phù hợp nhiệm vụ, vị trí việc làm; không mặc nhiên áp dụng nghĩa vụ chuyên môn của nhà giáo đối với người không làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

5. Sử dụng biện pháp giáo dục tích cực; không đánh, phạt thể chất, làm nhục, đe dọa, cô lập hoặc công khai thông tin để gây tổn thương học sinh. Không ép học thêm, đóng góp, mua tài liệu hoặc sử dụng dịch vụ trái quy định; quan tâm học sinh cần hỗ trợ, bảo đảm giáo dục hòa nhập.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và

nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 10. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Gương mẫu, công bằng, liêm chính, trách nhiệm; lắng nghe, tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ học sinh. Không xúc phạm, gây khó khăn, định kiến, phân biệt đối xử hoặc bao che vi phạm.

2. Phân công nhiệm vụ đúng thẩm quyền, rõ trách nhiệm; tiếp thu góp ý; tạo điều kiện cho đội ngũ phát triển chuyên môn, tham gia quản trị nhà trường. Không lạm quyền, áp đặt, trù dập, gây mất đoàn kết hoặc hạn chế quyền phản ánh hợp pháp.

3. Kịp thời giải quyết kiến nghị, phối hợp gia đình và cơ quan liên quan bảo đảm an toàn học sinh; không ép buộc tài trợ, đóng góp hay tham gia hoạt động tự nguyện. Khi trực tiếp giảng dạy, giáo dục, thực hiện thêm quy tắc ứng xử của nhà giáo.

Điều 11. Ứng xử của nhân viên và người lao động

1. Lịch sự, đúng mực, tận tình, có trách nhiệm khi phục vụ, hỗ trợ học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh và khách; phối hợp, tôn trọng đồng nghiệp; chấp hành phân công đúng pháp luật.

2. Nhân viên bảo vệ, quản sinh, phục vụ bán trú, y tế và người làm dịch vụ thực hiện đúng nhiệm vụ, quy trình an toàn; không quát mắng, dọa nạt, xúc phạm, bỏ mặc hoặc tự ý xử phạt học sinh. Báo ngay khi phát hiện nguy cơ tai nạn, bạo lực, xâm hại hoặc mất an toàn thực phẩm.

3. Giữ gìn tài sản, hồ sơ, thông tin được giao; không vụ lợi, gây phiền hà, thu tiền trái quy định hoặc tiết lộ dữ liệu cá nhân. Đeo thẻ hoặc dấu hiệu nhận diện theo yêu cầu công việc, nội quy nhà trường.

Điều 12. Ứng xử của cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh

1. Phối hợp, trao đổi trung thực, tôn trọng, lịch sự với nhà trường vì sự tiến bộ của học sinh; thực hiện quy định ra vào trường, đón trả học sinh và an toàn giao thông. Không xúc phạm, đe dọa, bạo lực hoặc tự ý tiếp cận, xử lý học sinh khác.

2. Nêu gương cho con; lắng nghe, không gây áp lực thành tích, không so sánh hoặc làm nhục trẻ. Tham gia hoạt động tự nguyện trên cơ sở tự nguyện; không dùng quà tặng, lợi ích để tác động sai lệch kết quả giáo dục.

3. Góp ý, phản ánh qua kênh phù hợp; bảo vệ hình ảnh, dữ liệu của trẻ và người khác; không phát tán thông tin sai sự thật hoặc nội dung xâm hại. Quy tắc này không hạn chế quyền khiếu nại, tố cáo và cung cấp thông tin hợp pháp.

Điều 13. Ứng xử của khách và đơn vị cung cấp dịch vụ

1. Liên hệ, thực hiện hướng dẫn ra vào trường, xác nhận mục đích làm việc theo nội quy; giao tiếp văn minh, tôn trọng, không gây mất trật tự hoặc cản trở hoạt động giáo dục.

2. Không tự ý vào lớp, tiếp cận học sinh, ghi hình, sử dụng thông tin của trẻ hoặc quảng cáo, bán hàng trái quy định. Người giao nhận hàng, suất ăn, sữa, nước và người làm dịch vụ tuân thủ phạm vi làm việc, yêu cầu nhận diện, an toàn theo nội quy và hợp đồng.

3. Nhà trường hướng dẫn thực hiện và phối hợp xử lý vi phạm theo hợp đồng, nội quy, pháp luật; không áp dụng chế tài kỷ luật viên chức đối với khách hoặc người không thuộc thẩm quyền quản lý.

CHƯƠNG III

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH

Điều 14. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nội quy, hướng dẫn của thầy cô, quy định an toàn giao thông; giữ an toàn cho bản thân và bạn bè. Khi phát hiện nguy cơ mất an toàn, báo ngay cho người lớn đáng tin cậy; không tự can thiệp vào tình huống nguy hiểm.

2. Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.

3. Nói năng lễ phép, thân thiện, trung thực; hành vi phù hợp lứa tuổi học sinh tiểu học; tôn trọng sự khác biệt, không chế giễu ngoại hình, hoàn cảnh, khuyết tật hoặc khả năng học tập của bạn.

4. Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

5. Giữ gìn lớp học, sân trường sạch đẹp; bỏ rác đúng nơi, tiết kiệm điện, nước; bảo vệ cây xanh, đồ dùng và tài sản chung. Hợp tác với bạn trong học tập, vui chơi và hoạt động tập thể.

6. Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy; chăm học, chăm làm, trung thực, có trách nhiệm; biết xin phép, cảm ơn, xin lỗi và giúp đỡ người khác bằng việc làm phù hợp.

7. Học sinh mặc đồng phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục theo quy định của nhà trường.

8. Các hành vi học sinh không được làm

a) Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh, bao gồm cả các hành vi thực hiện trên không gian mạng;

b) Gian lận trong học tập, kiểm tra đánh giá học sinh;

c) Mang, sử dụng hoặc mua bán thuốc lá, đồ uống có cồn, chất gây nghiện, chất cấm, vũ khí, vật sắc nhọn nguy hiểm, pháo và chất gây cháy, nổ trái quy định;

d) Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép;

đ) Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng;

Điều 15. Ứng xử của học sinh trong nhà trường

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin, không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết, không bịa đặt, lôi kéo, không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, lễ phép

5. Ứng xử chung nơi công cộng: Văn minh, lịch sự, đúng quy định.

6. Sử dụng mạng Internet có văn hóa, văn minh.

7. Khi bị bắt nạt hoặc chứng kiến bạn bị xâm hại, báo ngay cho cha mẹ, giáo viên hoặc người lớn đáng tin cậy; không cổ vũ, quay phim, chụp ảnh và phát tán hình ảnh để trêu chọc, làm nhục đối với người học khác.

CHƯƠNG IV

ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Mục 1. Đối với cá nhân

Điều 16. Tạo dựng uy tín cá nhân

1. Ứng xử trên mạng xã hội như ứng xử ngoài cuộc sống.

2. Chỉ đưa những thông tin chính xác, rõ ràng, minh bạch lên mạng xã hội.

3. Tôn trọng quyền riêng tư cá nhân; suy nghĩ, cân nhắc kỹ trước khi đăng tin, bày tỏ cảm xúc, chia sẻ hình ảnh, video clip,... lên mạng xã hội.

4. Tìm hiểu kỹ trước khi tham gia vào các cuộc đối thoại, chỉ tham gia khi đã hiểu nội dung, đánh giá cái được, cái mất.

5. Quan tâm chia sẻ, tham gia vào các hoạt động trong cộng đồng mạng theo hướng tích cực với ngôn từ văn minh, lịch sự;

6. Việc ghi âm, ghi hình, đăng tải và gắn thẻ có liên quan đến người khác phải tôn trọng quyền riêng tư, quyền đối với hình ảnh và tuân thủ pháp luật; không dùng hình ảnh, thông tin riêng tư để xúc phạm, gây tổn thương.

7. Không tuyên truyền, cổ vũ cho các hành vi trái thuần phong, mỹ tục, trái với pháp luật Việt Nam; không sử dụng ngôn ngữ gây thù ghét trên mạng xã hội.

8. Không lợi dụng mạng xã hội để tư lợi cá nhân bất hợp pháp; nếu mắc sai lầm, hãy thừa nhận và nhanh chóng sửa sai, khắc phục hậu quả.

Điều 17. Bảo vệ bản thân trên mạng xã hội

1. Cài mật khẩu đủ an toàn cho các thiết bị kết nối mạng (máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng,...).

2. Kiểm tra thông tin tài khoản trước khi kết nối; không cung cấp mật khẩu, mã xác thực hoặc dữ liệu riêng tư cho tài khoản lạ.

3. Cẩn trọng khi mở các liên kết được chia sẻ; không trả lời các tin nhắn, E-mail đáng ngờ.

4. Không công khai dữ liệu nhạy cảm, địa chỉ, số điện thoại hoặc vị trí cá nhân khi không cần thiết; chỉ cung cấp thông tin cho bên có quyền tiếp nhận và mục đích phù hợp.

5. Tùy chỉnh cài đặt quyền riêng tư để kiểm soát những người có thể xem thông tin của mình.

6. Bảo vệ các thiết bị kết nối mạng bằng cách cài đặt phần mềm chống vi-rút, đồng thời đảm bảo trình duyệt, hệ điều hành và phần mềm luôn được cập nhật.

7. Đăng xuất tài khoản khi sử dụng xong.

8. Học sinh không tự gặp người chỉ quen qua mạng; báo cho cha mẹ hoặc người giám hộ, giáo viên khi được rủ gặp, yêu cầu giữ bí mật hoặc đề nghị gửi hình ảnh riêng tư.

Điều 18. Ứng xử trước vấn đề nảy sinh

1. Khi bị đe dọa, quấy rối hoặc bắt nạt, ưu tiên bảo đảm an toàn; không trả đũa, tranh cãi làm tăng nguy cơ. Báo ngay cho người có trách nhiệm để được hỗ trợ.

2. Lưu lại bằng chứng liên quan đến việc bị đe dọa hay quấy rối. Tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, người thân và cơ quan bảo vệ pháp luật.

3. Lưu bằng chứng trong phạm vi cần thiết và an toàn; báo cáo tài khoản, nội dung vi phạm bằng công cụ của nền tảng; chuyển bằng chứng cho người có trách nhiệm, không phát tán lại nội dung xâm hại, nhạy cảm.

4. Sử dụng các công cụ bảo mật trên mạng xã hội để chặn những kẻ đe dọa/quấy rối.

Mục 2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động

Điều 19. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động

1. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trên mạng xã hội.

2. Ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với vai trò, nguyên tắc, quyền hạn của cá nhân và của cơ quan chủ quản.

3. Chỉ cung cấp thông tin, hình ảnh, tư liệu khi có căn cứ hợp pháp và đúng thẩm quyền; bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và thông tin chưa được phép công khai.

4. Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi tham gia mạng xã hội.

5. Chủ động nhận diện thông tin giả, lừa đảo và nội dung độc hại; phản ánh, phối hợp xử lý khi phát hiện nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn học sinh và hoạt động nhà trường.

6. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, xử lý thông tin.

7. Bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin của học sinh: Không tự ý đăng tải, chia sẻ công khai hình ảnh, họ tên, thông tin cá nhân, kết quả học tập, hoàn cảnh gia đình hoặc thông tin khác của học sinh trên mạng xã hội, phương tiện truyền thông hoặc các nền tảng số khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của nhà trường; thực hiện việc thu thập, sử dụng, lưu trữ và chia sẻ thông tin của học sinh đúng mục đích, đúng thẩm quyền, bảo đảm an toàn và bảo mật.

8. Thu thập, sử dụng và công khai hình ảnh, dữ liệu học sinh phải có căn cứ hợp pháp; trường hợp cần sự đồng ý, thực hiện đầy đủ yêu cầu về sự đồng ý của trẻ em và người đại diện theo pháp luật. Chỉ thu thập thông tin cần thiết, dùng đúng mục đích, phân quyền truy cập; không đưa dữ liệu nhận diện hoặc thông tin nhạy cảm của học sinh lên công cụ AI, nền tảng bên ngoài khi chưa bảo đảm điều kiện pháp luật.

Mục 3. Đối với học sinh

Điều 20. Học sinh

Tôn trọng quyền riêng tư và thông tin cá nhân: Không tự ý chụp, quay, đăng tải, chia sẻ hình ảnh, video, họ tên, thông tin cá nhân hoặc thông tin riêng tư của bạn bè, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường và người khác lên mạng xã hội hoặc các nền tảng số khi chưa được phép; không sử dụng thông tin của người khác để trêu chọc, xúc phạm, gây tổn hại hoặc thực hiện hành vi trái quy định.

Học sinh sử dụng thiết bị, Internet theo hướng dẫn của giáo viên và cha mẹ; tuân thủ điều kiện độ tuổi của dịch vụ. Không tự cung cấp thông tin cá nhân, mật khẩu, mã xác thực; không bấm đường dẫn lạ, gửi tiền hoặc hình ảnh riêng tư theo yêu cầu của người lạ.

Mục 4. Đối với cơ quan sử dụng mạng xã hội

Điều 21. Cơ quan, tổ chức sử dụng mạng xã hội

Nhà trường phân công đầu mối quản trị, quản lý và đăng tải thông tin trên các kênh thông tin, mạng xã hội chính thức của nhà trường; việc cung cấp, đăng tải thông

tin phải đúng thẩm quyền, bảo đảm tính chính xác, chính thống và tuân thủ quy định của pháp luật.

Tài khoản chính thức được phân quyền quản trị, bảo vệ mật khẩu, kiểm soát người đăng và nội dung; người được giao quản trị báo cáo sự cố, đính chính thông tin sai và khắc phục kịp thời. Không sử dụng tài khoản của trường cho mục đích cá nhân.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Hiệu trưởng

1. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, quán triệt và chỉ đạo thực hiện Quy tắc ứng xử trong toàn trường; kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hiệu trưởng công khai đầu mối tiếp nhận phản ánh trên kênh thông tin chính thức; phổ biến Quy tắc tới cha mẹ học sinh, khách đến trường và đơn vị cung cấp dịch vụ; tổ chức lấy ý kiến học sinh bằng hình thức phù hợp lứa tuổi.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ trưởng, giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận có liên quan.

3. Kịp thời xem xét, xử lý hoặc chỉ đạo xử lý các trường hợp vi phạm Quy tắc ứng xử theo thẩm quyền và quy định hiện hành.

4. Định kỳ rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy tắc ứng xử khi có yêu cầu thực tiễn hoặc khi các quy định của pháp luật có thay đổi.

Điều 23. Phó Hiệu trưởng

1. Theo lĩnh vực được phân công, tổ chức triển khai, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử của nhà trường; thường xuyên nhắc nhở việc thực hiện các chuẩn mực ứng xử trong môi trường giáo dục và trên môi trường số.

2. Chủ động kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện Quy tắc ứng xử trong các tổ chuyên môn, lớp học và các hoạt động giáo dục thuộc lĩnh vực phụ trách; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hành vi ứng xử chưa phù hợp, nhất là các hành vi có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn, danh dự, nhân phẩm và quyền riêng tư của học sinh.

3. Chỉ đạo, nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc lĩnh vực phụ trách thực hiện đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh; không tự ý thu thập, sử dụng, lưu trữ, đăng tải hoặc chia sẻ hình ảnh, họ tên, thông tin cá nhân, kết quả học tập, hoàn cảnh gia đình và các thông tin riêng tư khác của học sinh khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

4. Khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin về việc sử dụng, đăng tải, chia sẻ thông tin của học sinh không đúng quy định, kịp thời xác minh, báo cáo Hiệu trưởng và phối hợp với các bộ phận, cá nhân có liên quan để xử lý, khắc phục theo thẩm quyền.

5. Định kỳ hoặc khi cần thiết, báo cáo Hiệu trưởng về tình hình thực hiện Quy tắc ứng xử; đề xuất các biện pháp phòng ngừa, chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả xây dựng văn hóa nhà trường.

Điều 24. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt và nhắc nhở thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử; gắn việc thực hiện Quy tắc ứng xử với hoạt động chuyên môn, sinh hoạt tổ và trách nhiệm nghề nghiệp của từng thành viên.

2. Theo dõi, nhắc nhở thành viên trong tổ thực hiện đúng quy định về giao tiếp, ứng xử với học sinh, cha mẹ học sinh, đồng nghiệp và trên môi trường số; kịp thời phản ánh với Phó Hiệu trưởng hoặc Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh thuộc phạm vi trách nhiệm.

3. Nhắc nhở giáo viên trong tổ có trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của học sinh trong quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá, quản lý lớp học và sử dụng các nền tảng số; không tự ý đăng tải, chia sẻ công khai thông tin của học sinh khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định.

Điều 25. Giáo viên chủ nhiệm

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy tắc ứng xử cho học sinh và cha mẹ học sinh; hướng dẫn học sinh thực hiện các chuẩn mực ứng xử trong nhà trường, gia đình, xã hội và trên môi trường mạng.

2. Theo dõi tình hình tư tưởng, tâm lý, quan hệ bạn bè, việc chấp hành nội quy và Quy tắc ứng xử của học sinh; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý hoặc báo cáo kịp thời các vụ việc phát sinh.

3. Phối hợp với giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội, bộ phận tư vấn học đường, cha mẹ học sinh và các lực lượng liên quan trong giáo dục, hỗ trợ học sinh.

4. Có trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của học sinh; không tự ý công khai, đăng tải hoặc chia sẻ thông tin, hình ảnh của học sinh khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định.

5. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc tổ chức thực hiện Quy tắc ứng xử trong lớp được phân công chủ nhiệm.

Điều 26. Giáo viên, nhân viên, người lao động

1. Gương mẫu thực hiện Quy tắc ứng xử; có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn học sinh thực hiện văn hóa ứng xử trong nhà trường.

2. Tôn trọng, bảo vệ danh dự, nhân phẩm và quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, đồng nghiệp và cha mẹ học sinh.

3. Không phát ngôn, đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật, thông tin thuộc phạm vi bảo mật hoặc dữ liệu cá nhân trái quy định. Bảo đảm quyền góp ý, phản ánh, khiếu nại, tố cáo hợp pháp; không coi phản ánh có căn cứ là hành vi làm mất uy tín nhà trường.

4. Kịp thời phản ánh với người có trách nhiệm khi phát hiện hành vi vi phạm Quy tắc ứng xử hoặc nguy cơ mất an toàn đối với học sinh.

Điều 27. Học sinh

1. Nghiêm túc thực hiện Quy tắc ứng xử, nội quy nhà trường và các quy định có liên quan; có trách nhiệm xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, tôn trọng và không bạo lực.

2. Kính trọng thầy cô, đoàn kết, trung thực trong học tập, không nói tục hay phát tán thông tin sai sự thật.

3. Có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân của bản thân và tôn trọng quyền riêng tư, danh dự, nhân phẩm của người khác, kể cả trên môi trường mạng.

4. Chủ động thông báo cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên, Ban lãnh đạo nhà trường hoặc người có trách nhiệm khi phát hiện hành vi bạo lực, bắt nạt, xâm hại hoặc hành vi ứng xử không phù hợp.

Điều 28. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

1. Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức có liên quan phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, đội viên và học sinh thực hiện Quy tắc ứng xử.

2. Lồng ghép nội dung xây dựng văn hóa ứng xử, trường học an toàn, hạnh phúc, sáng tạo vào các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua và hoạt động tập thể của nhà trường.

Điều 29. Chế độ kiểm tra, đánh giá

1. Việc thực hiện Quy tắc là một nội dung xem xét trong đánh giá, thi đua theo quy định; không thay thế quy trình đánh giá viên chức, người lao động hoặc đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học bằng điểm ứng xử nội bộ.

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp với Ban lãnh đạo nhà trường.

3. Những tập thể, cá nhân thực hiện tốt được biểu dương, khen thưởng; trường hợp vi phạm được xem xét, xử lý theo tính chất, mức độ và quy định hiện hành.

4. Đối với học sinh tiểu học, biện pháp kỷ luật thực hiện theo Thông tư số 19/2025/TT-BGDĐT, gồm nhắc nhở và yêu cầu xin lỗi; kết hợp tư vấn, hỗ trợ khắc phục hành vi. Không tự đặt thêm biện pháp phê bình như hình thức kỷ luật, viết bản tự kiểm điểm, đình chỉ học hoặc xử phạt tiền.

5. Vi phạm của viên chức, người lao động được xác minh và xử lý đúng thẩm quyền, trình tự pháp luật; không tự động giảm lương, cắt chế độ hoặc áp dụng chế tài ngoài quy định.

Điều 30. Tiếp nhận phản ánh và bảo vệ người liên quan

1. Học sinh, cha mẹ học sinh và người liên quan phản ánh trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm, Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng hoặc qua đầu mối được công khai. Có thể báo cơ quan có thẩm quyền; trường hợp trẻ cần hỗ trợ, liên hệ Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

2. Người tiếp nhận ghi nhận, báo cáo và chuyển đúng đầu mối; khi có nguy cơ trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, phải bảo đảm an toàn, sơ cứu, đề nghị hỗ trợ y tế và báo cơ quan có thẩm quyền kịp thời. Không trì hoãn hỗ trợ để chờ hoàn tất hồ sơ hoặc xác minh.

3. Hiệu trưởng phân công xác minh khách quan, bảo vệ chứng cứ, lắng nghe học sinh phù hợp lứa tuổi, phối hợp gia đình và cơ quan liên quan; tránh yêu cầu trẻ kể lại nhiều lần hoặc đối chất gây tổn thương. Người bị phản ánh được giải trình; không kết luận vi phạm chỉ từ tin chưa xác minh.

4. Bảo mật thông tin trong phạm vi pháp luật cho phép; không trả đũa, gây bất lợi cho người phản ánh, người bị hại hoặc người hỗ trợ. Thông báo kết quả xử lý trong phạm vi, thời hạn theo quy định; hỗ trợ tâm lý, theo dõi khắc phục và phòng ngừa tái diễn.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Quy tắc có hiệu lực cùng Quyết định ban hành và được thực hiện từ năm học 2026–2027. Nhà trường phổ biến công khai, hướng dẫn thực hiện phù hợp với từng nhóm đối tượng.

2. Khi văn bản được dẫn chiếu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, áp dụng quy định pháp luật có hiệu lực và quy định chuyển tiếp. Hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến, ban hành sửa đổi, bổ sung Quy tắc khi cần thiết./.